

Số: /KH-MNHT

Hùng Thắng, ngày 22 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Điều chỉnh nội dung cơ chế quản lý thu chi theo

Hướng dẫn liên sở số : 86/HDLS- GDĐT-STC Ngày 25 tháng 01 năm 2024

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ cấu cơ chế thu , quản lý học sinh đối với cơ sở giáo dục quốc dân về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thi chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên đại bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25 tháng 01 năm 2024 về về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Nghị quyết họp Chi bộ tháng 02/2024 và Nghị quyết họp Hội đồng sư phạm nhà trường bổ xung ngày 21/02/2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế về điều kiện cơ sở vật chất của địa phương và của nhà trường;

Để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trường mầm non Hùng Thắng sửa đổi cơ chế quản lý thu chi theo hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25 tháng 01 năm 2024 về về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về

sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố từ tháng 02 năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau :

I. Nội dung các khoản thu.

1.Thu phục vụ ăn bán trú .

+ Thu : 24 000 đ/trẻ/ ngày (Tiền ăn 22.000đ/ trẻ/ngày, chất đốt 2 000 đ/ trẻ/ngày)

2. Khoản thu phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh :

Trẻ đi học từ năm học trước : 200 000 đ/ năm

Trẻ đi học từ năm học mới : 300 000 đ/năm

3.Khoản thu hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú:

3.1 Hỗ trợ người nấu ăn, phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý vệ sinh bán trú.

+ Thu 65 000đ/ tháng (trừ các cháu hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn)

3.2 Khoản thu quản lý học sinh ngoài giờ hành chính :

+ Thu : 10 000đ/2 tiếng/ ngày.

4. Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7:

+ Thu 30 000đ/ trẻ / ngày (theo nhu cầu gửi chăm sóc trẻ ngày thứ 7 của phụ huynh học sinh)

II. Nội dung các khoản chi .

1.Chi phục vụ ăn bán trú (chi trực tiếp bữa ăn cho trẻ bao gồm thực phẩm và chất đốt).

2. Chi phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh (mua dùng các nhân cho trẻ, vệ sinh, đồ dùng chăm sóc cho hoạt động bán trú ca cốc, xoong nồi, bát thìa, khăn, ấm, gối, chăn.....)

3. Chi hỗ trợ người nấu ăn, phục vụ chăm ăn.

+ 98% chi trực tiếp cho người lao động

+ 2% nộp thuế nhà nước .

4. Chi quản lý học sinh ngoài giờ hành chính.

+ Chi công tác quản lý 20% (HT: 6,5%, 2HP: 9 KT: 3,25% TQ : 1,25%)

+ Chi 78% cho giáo viên trực tiếp trông trẻ ngoài giờ hành chính

+ 2% nộp thuế nhà nước.

5. Chi chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7.

+ Chi công tác quản lý 20% (HT: 6,5%, 2HP: 9 KT: 3,25% TQ : 1,25%)

+ Chi 78% cho giáo viên trực tiếp chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7

+ 2% nộp thuế nhà nước.

Trên đây là kế hoạch điều chỉnh cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 áp dụng từ tháng 02 năm 2024 đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường thông qua hội nghị để cán bộ giáo viên, nhân viên được biết và thực hiện;

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- Phòng GD&ĐT(để b/c);
- Phòng TC-KH (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Phương